TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2018/HSST
Ngày: 02/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Ninh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Dương Bích V**

Bà Trần Thị Thanh Miên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Văn Phương -** Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Cẩm V**, sinh năm 1986 tại Trà Vinh; HKTT: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông Nguyễn Văn C – SN: 1963 và bà Huỳnh Thị B – SN: 1963; Chồng là Phạm Minh Hải – SN: 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

Người bị hại:

Bà Phạm Thị M, sinh năm 1984 (Có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/8/2017, Nguyễn Thị Cẩm V điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, BKS: 70P1 – 363.98 chở theo con trai là Phạm Minh H đi tới cửa hàng bán quần áo và giầy dép tại chợ Long Tân thuộc thôn C, xã L của bà Phạm Thị M, sinh năm 1984 làm chủ. Khi V thanh toán tiền mua đồ thì bà M lấy tiền trong túi xách màu xanh, sọc đen để trả tiền thừa cho V, V quan sát thấy trong túi xách có nhiều tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, V thấy bà M bỏ túi xách vào trong thùng nhựa màu đỏ rồi đi ra phía ngoài bán hàng cho khách, V đã lợi dụng lúc bà M không để ý lấy túi xách trên giấu vào trong áo khoác đang mặc và rời khỏi cửa hàng của bà M. Trên đường về, V mở túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong có tiền để ở ngăn giữa và một số giấy tờ để ở ngăn sát bên, lúc này có người chạy xe đến nên V lấy tiền bỏ vào túi áo khoác và vứt bỏ túi xách xuống mương nước bên đường rồi đi về nhà đếm được số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ, ngày 28/8/2017, bà Thị N đi qua chỗ V vứt bỏ chiếc túi xách và phát hiện chiếc túi xách nên đã đem về nhà, kiểm tra thì phát hiện bên trong có giấy chứng minh thư nhân dân của bà M nên đã giao nộp cho Công an xã L, huyện P.

Bà M sau khi phát hiện bị mất túi xách, trong đó có số tiền 12.000.000đ và một chứng minh nhân dân (theo lời khai của bà M) và nghi ngờ V chiếm đoạt đã trình báo Công an huyện P. Sau đó, V bị triệu tập lên làm việc. Trước Cơ quan điều tra, V đã thừa nhận chiếm đoạt chiếc túi xách đựng tiền của bà M, V khai nhận khi mở ngăn giữa túi xách thì chỉ phát hiện số tiền 3.000.000 đồng nên lấy bỏ vào túi áo khoác rồi vứt bỏ túi xách mà không kiểm tra ngăn kéo ngoài cùng nên không biết có số tiền 8.000.000đ và V đã giao nộp 2.950.000 đồng (số tiền 50.000 đồng V đã sử dụng để mua card điện thoại hết).

Quá trình điều tra thu giữ:

Số tiền 2.950.000 đồng; 01 túi xách da màu xanh, sọc đen; 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, BKS: 70P1 – 363.98.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CTr-VKS ngày 27/122017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên , bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 27/8/2017, Nguyễn Thị Cẩm V đến cửa hàng bán quần áo và giầy dép của bà Phạm Thị M ở chợ L thuộc xã L, huyện P lén lút chiếm đoạt của bà M 01 túi xách da màu xanh, sọc đen bên trong có 3.000.000 đồng.

[2] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương x ứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã giao nộp tài sản chiếm đoạt của người bị hại; ngoài ra bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang phải nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, chỉ cần tuyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo

về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho bị cáo tự giáo dục bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngoài số tiền 2.950.000 đồng, bị cáo giao nộp cho Cơ quan Công an để trả lại cho bà M thì tại phiên tòa, người bị hại Phạm Thị Mai yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo với bị hại.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.950.000 đồng và 01 túi xách da màu xanh, sọc đen cần tuyên trả lại cho bà Phạm Thị M.

Đối với xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 70P1 – 363.98, số máy: VNKL152FMH-001325, số khung: VNAWCH2UM5H408743 mà V sử dụng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định được biển số: 70P1 – 363.98 là biển số giả, đây là xe có biển số: 70L9-5355 do ông Ngô Duy T, SN: 1985, HKTT: Tổ 1, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông T trình bày: Năm 2015, ông Tđã bán chiếc xe này cho người khác, ông T không nhớ họ tên và địa chỉ của người mua, ông T cũng không có yêu cầu gì. Do đó, Cơ quan ĐT Công an huyện Phú Riềng đã tách riêng hồ sơ đối với chiếc xe trên để điều tra làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc biển số: 70P1 – 363.98 là biển số giả nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm V** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm V** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về chí nh quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại bà Phạm Thị M số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại số tiền 2.950.000 đồng và 01 túi xách da màu xanh, sọc đen cho bà Phạm Thị M.

Tuyên tịch thu tiêu hủy biển số 70P1 – 363.98.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2018).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm V** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm V** phải chịu 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Ninh